



Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng giới trí thức và vai trò tư vấn, phân biện chính sách của các tổ chức nghiên cứu khoa học trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

PHÁT TRIỂN CÁC TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, TƯ VẤN CHÍNH SÁCH TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH CÔNG

TS Nguyễn Thanh Nga, TS Lê Quang Thuận

Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính, Bộ Tài chính



Những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội mà đất nước ta đã đạt được, nhất là từ khi thực hiện công cuộc Đổi mới đến nay có sự đóng góp không nhỏ của các tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách với tinh thần luôn luôn lắng nghe, cầu thị của các Lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Bên cạnh những kết quả đạt được, sự phát triển của tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách nói chung, tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách trong lĩnh vực tài chính công nói riêng còn hạn chế, nhất là về chất lượng nghiên cứu và khả năng đóng góp, phục vụ cho quản lý nhà nước. Bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm phát triển tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách trong lĩnh vực tài chính công ở Việt Nam.



Thực trạng phát triển tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách trong lĩnh vực tài chính công ở Việt Nam

Tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội hiện đại, có vai trò kết nối giữa những người làm chính sách và xã hội, đề xuất các ý tưởng mới về chính sách để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội phát sinh trong thực tiễn. Có nhận định cho rằng, tỷ lệ các quyết sách sai lầm ở những nước phát triển là tương đối thấp vì các nước này đã sử dụng hiệu quả các “think tank” trong việc tư vấn cho giới lãnh đạo*.

Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng giới trí thức và vai trò tư vấn, phản biện chính sách của các tổ chức nghiên cứu khoa học trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Các tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập (bao gồm cả các tổ chức nghiên cứu thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan Nhà nước ở trung ương và địa phương, các trường đại học) đã có sự phát triển mạnh mẽ về số lượng, trực tiếp nghiên cứu, cung cấp các luận cứ khoa học cho các nhà hoạch định chính sách và các nhà lãnh đạo cấp cao để giải quyết nhiều vấn đề đang đặt ra cho xã hội và nền kinh tế. Bên cạnh đó, ngày càng xuất hiện nhiều tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách ngoài công lập, không sử dụng ngân sách nhà nước (bảng 1).

Bảng 1. Số lượng các tổ chức khoa học và công nghệ theo các năm.

Địa phương	Năm			
	2015	2017	2019	2021
Hà Nội	331	329	268	199
TP Hồ Chí Minh	134	131	116	103
Tây Bắc	29	24	23	8
Đông Bắc	10	9	4	9
Đồng bằng sông Hồng (trừ Hà Nội)	30	29	16	15
Bắc Trung Bộ	51	49	33	18
Nam Trung Bộ	27	29	31	22
Tây Nguyên	25	23	15	10
Đông Nam Bộ (trừ TP Hồ Chí Minh)	29	28	27	18
Đồng bằng sông Cửu Long	37	36	19	21

Nguồn: Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Tuy nhiên, cần thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, tồn tại của các tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách nói chung, tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách tài chính công nói riêng ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt là về

*Nguyễn Thị Thanh Huyền (2018), “Think Tank: Mô hình tư vấn chính sách hiệu quả và chuyên nghiệp”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, 2, tr. 12-14.

chất lượng nghiên cứu, khả năng đóng góp, phục vụ cho quản lý nhà nước. Nguyên nhân chủ yếu là do: (i) Khuôn khổ pháp lý về tổ chức và hoạt động của tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách còn bất cập, chưa thực sự trao quyền tự chủ cho tổ chức KH&CN; còn có sự phân tán về tổ chức dẫn đến sự phân tán về nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính cho nghiên cứu, tư vấn chính sách; (ii) Cơ chế, chính sách đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D) còn hạn chế, trong đó có những bất cập trong việc sử dụng nguồn lực tài chính cho KH&CN và sự thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu; (iii) Trình độ, năng lực và chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nghiên cứu, tư vấn chính sách còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; (iv) Tính gắn kết và tính ứng dụng của kết quả nghiên cứu khoa học với yêu cầu xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách về kinh tế, tài chính còn khoảng cách lớn; (v) Tính kết nối, hợp tác và hội nhập quốc tế của các tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách trong nước chưa cao, dẫn đến số lượng tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách của Việt Nam được xếp hạng trong Bảng xếp hạng các Think Tank toàn cầu còn ít và ở thứ hạng thấp.

Một số kiến nghị, đề xuất

Một là, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tổ chức và hoạt động của tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách theo hướng tăng cường trao quyền tự chủ cho tổ chức KH&CN nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức này. Cùng với đó, cần quy định rõ hơn trong Luật KH&CN hoặc Nghị định hướng dẫn thi hành Luật KH&CN về nguyên tắc tạo lập và đảm bảo môi trường tự do, dân chủ cho nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các nhà khoa học yên tâm, tích cực tham gia được nhiều ý kiến có giá trị trên tinh thần xây dựng, đề xuất được nhiều phương án chính sách để lựa chọn, phát huy được trí tuệ tập thể, đồng thời cũng góp phần tạo động lực phát triển khoa học từ cơ chế dân chủ trong nghiên cứu. Nghiên cứu khoa học xã hội nói chung và nghiên cứu, tư vấn chính sách tài chính công nói riêng luôn luôn phải tìm tòi, phát hiện cái mới, đề xuất phương án chính sách mới, nếu được chấp nhận và trở thành chính sách quốc gia sẽ có tác động to lớn và sâu sắc đến đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, tư duy mới, phương án chính sách mới nếu không được thảo luận, phản biện trong môi trường tự do, dân chủ thực sự sẽ dễ dẫn đến sự quy chụp, làm thui chột ý tưởng chính sách.

Hai là, hoàn thiện chính sách về tài chính, đầu tư cho tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách theo hướng Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách gắn với việc hoạch định chiến lược, cơ chế, chính sách quản lý vĩ mô của ngành; đồng thời phải có sự đảm bảo về các điều kiện đầu vào như thời gian,



Cần tăng cường tính ứng dụng của kết quả nghiên cứu, gắn với yêu cầu xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách về kinh tế, tài chính.

tài chính và thông tin để các tổ chức nghiên cứu thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển ngành; hoàn thiện cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với cơ chế thị trường, tôn trọng đặc thù của lao động sáng tạo, chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế; kịp thời rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, tháo gỡ các rào cản trong chính sách, pháp luật về kinh tế, tài chính, đầu tư, đấu thầu... với pháp luật về KH&CN. Đồng thời, Nhà nước cần tăng cường đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu khoa học; bố trí cơ sở vật chất không chỉ bao gồm phòng làm việc, trang thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn, định mức chung mà còn cần bố trí các thiết bị phù hợp với xu thế công nghệ hiện đại trong nền kinh tế số, hỗ trợ hiệu quả cho nghiên cứu, tìm kiếm thông tin, dữ liệu, tổ chức hội thảo, tọa đàm trực tiếp và trực tuyến...

Ba là, hoàn thiện chính sách về thu hút, đãi ngộ cán bộ trong các tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách. Cần tập trung tăng cường cả về số lượng và chất lượng nghiên cứu viên, đội ngũ cán bộ và viên chức quản lý có tính chuyên nghiệp, chuyên môn cao; có khả năng sáng tạo tri thức và có phẩm chất đạo đức tốt; có khả năng tham gia và đóng góp vào công tác soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính công; có khả năng vận dụng thành tựu khoa học trong lĩnh vực tài chính công để tham mưu, tư vấn cho Đảng và Nhà nước các chủ trương, chính sách tài chính công. Hình thành những nhóm nghiên cứu mạnh dưới sự dẫn dắt của cán

bộ nghiên cứu có trình độ, năng lực chuyên môn, uy tín khoa học; có khả năng thẩm định, phản biện chính sách.

Chính sách tuyển dụng và thu hút nhân lực chất lượng cao cần được xây dựng phù hợp nhằm tuyển dụng nhân lực có trình độ cao, được đào tạo bài bản, ở các trường đại học có uy tín trong nước và các nước phát triển. Cần xây dựng khung vị trí việc làm, trong đó xác định rõ công việc/nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng; xác định rõ yêu cầu về khung năng lực, tiêu chuẩn cho từng vị trí cụ thể, như về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, các kỹ năng nghề nghiệp và kinh nghiệm thực tiễn... Chính sách thu hút nhân lực chủ yếu thực hiện thông qua các chính sách đãi ngộ, bao gồm chế độ tiền lương và phúc lợi được xây dựng trên cơ sở phù hợp với trình độ đào tạo, thâm niên công tác, cấp bậc và chức vụ được giao.

Chính sách sử dụng và trọng dụng nhân lực cần được xây dựng dựa trên việc đánh giá và thực hiện chế độ khen thưởng kịp thời, khách quan, đúng lúc, đúng đối tượng cho cá nhân/đơn vị hoàn thành nhiệm vụ đạt hiệu quả cao. Chế độ điều động, đề bạt cán bộ cần thực hiện trên cơ sở khách quan, vô tư, công khai, minh bạch để khuyến khích và tạo niềm tin cho cán bộ. Cùng với đó, cần thiết lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn hóa công sở văn minh, hiện đại; có chính sách tôn vinh những cán bộ nghiên cứu tiên phong đổi mới phương pháp nghiên cứu, tạo ra kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học và vận dụng vào thực tiễn... nhằm tạo động lực cho cán bộ phấn đấu và cống hiến cho sự phát triển

của tổ chức. Khuyến khích cán bộ tự đào tạo và chủ động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực theo tiêu chuẩn quốc tế, cập nhật kiến thức mới; nâng cao trình độ ngoại ngữ, chuyên môn. Khen thưởng, biểu dương kịp thời, xứng đáng các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN đạt kết quả tốt, có tính ứng dụng cao, đồng thời xử lý nghiêm, kịp thời những tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng yêu cầu về nội dung, chất lượng sản phẩm, tiến độ thời gian.

Bốn là, tăng cường tính ứng dụng của kết quả nghiên cứu, gắn với yêu cầu xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách về kinh tế, tài chính. Muốn vậy, cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Xác định đúng vấn đề nghiên cứu: Để xác định đúng vấn đề nghiên cứu cần bám sát các chủ trương, chính sách, nội dung, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính trong Nghị quyết của Đảng; các chủ trương, chính sách, nội dung, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính trong các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ; Chiến lược tài chính. Cần bám sát thực tiễn, tổng kết thực tiễn, nhận diện đúng những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi chính sách tài chính; căn cứ vào những yêu cầu mới mà thực tiễn đặt ra hiện nay và trong tương lai (nghiên cứu đi trước, đón đầu) hoặc những vấn đề đã tồn tại trong thực tiễn nhưng chưa được giải đáp đầy đủ, chưa có giải pháp thỏa đáng có cơ sở khoa học; những vấn đề cũ trong thực tế nhưng do yêu cầu, bối cảnh thực tế thay đổi đòi hỏi phải có cách tiếp cận mới, giải pháp mới, có căn cứ khoa học mới. Đồng thời, để đảm bảo tính thực tiễn, tính ứng dụng của nghiên cứu, tư vấn chính sách, cần tổ chức tham vấn ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học, các nhà quản lý có kinh nghiệm... một cách thực chất, khách quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiên cứu kịp thời, hiệu quả. Sau khi xác định đúng vấn đề nghiên cứu, xác định rõ mục tiêu cần đạt được và yêu cầu đối với sản phẩm nghiên cứu, cần tổ chức triển khai thực hiện nghiên cứu hiệu quả, giao đúng tổ chức cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN; hình thành nhóm nghiên cứu mạnh, có đủ trình độ và năng lực nghiên cứu để triển khai các nhiệm vụ mang tính chiến lược, phức tạp để có thể cung cấp luận cứ khoa học phục vụ hoạch định chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế, tài chính; tạo sự chuyển biến nhận thức trong xã hội khi được áp dụng.

- Quản lý việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học đảm bảo chất lượng. Theo đó, cần theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ khoa học đúng tiến độ, đúng yêu cầu; đánh giá công bằng, khách quan chất lượng sản phẩm nghiên cứu; tăng cường tính phản biện về các giải pháp kiến nghị chính sách, đảm bảo tính khả thi trong triển khai áp dụng chính sách tài chính công.

Năm là, tăng cường hợp tác với các tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách trong nước và quốc tế. Hợp tác nghiên cứu không chỉ giữa các tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách trong cùng quốc gia mà còn gia tăng hợp tác nghiên cứu quốc tế, hình thành mạng lưới nghiên cứu khoa học quốc tế, thực hiện các dự án nghiên cứu chung, các bài báo khoa học chung. Những thách thức mới nổi lên trong đời sống kinh tế - xã hội cũng là những động lực thúc đẩy các tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách hợp tác với nhau để tận dụng kiến thức, kỹ năng của nhau, cùng nhau tạo ra các ý tưởng chính sách mới để tham mưu, tư vấn cho Chính phủ ban hành và thực hiện, nhằm giải quyết những thách thức toàn cầu cũng như những thách thức ở từng quốc gia. Để tăng cường hoạt động hợp tác với các tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách cần đa dạng hóa hình thức hợp tác, trao đổi học thuật, chuyển giao công nghệ; tổ chức các hội thảo khoa học chung, trao đổi chuyên gia, tài liệu, thông tin khoa học; triển khai các dự án nghiên cứu chung. Đồng thời, tham gia mạng lưới các tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách quốc tế, cùng thực hiện các dự án nghiên cứu chung, đối thoại chính sách, trao đổi kiến thức học thuật... là chìa khóa mở ra các cơ hội phát triển, nâng cao vị thế và uy tín khoa học trong khu vực và quốc tế của tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách về tài chính công. Cùng với đó, cũng cần có chính sách cụ thể, khả thi để thu hút các chuyên gia, các nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia các chương trình, dự án nghiên cứu, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh về tài chính công ở Việt Nam.

*
* * *

Ngày 13/03/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 229/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch đặt ra mục tiêu tổng quát đến năm 2030 là: Phát triển mạng lưới tổ chức KH&CN công lập có cơ cấu hợp lý theo định hướng ưu tiên phát triển của quốc gia, ngành và lĩnh vực, nâng cao tiềm lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập, tiếp cận với chuẩn mực quốc tế, làm nền tảng để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Hy vọng, với sự vào cuộc của các bộ, ngành, địa phương; sự nỗ lực của bản thân các tổ chức KH&CN công lập nói chung và các tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách trong lĩnh vực tài chính công nói riêng, diện mạo trong thời gian tới của các tổ chức này sẽ có sự thay đổi tích cực, đạt được mục tiêu mà Quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đặt ra 